

B NG ấI M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CNVL1 N ầ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122067101703 - V t l ầ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V i T c N		NGÀY SINH	ấI M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671050588	36CNVL1	Ch ấ u Ng c	Anh	20/03/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	N HP
2	3671050292	36CNVL1	L ng Th	Anh	06/01/1991				8.0			8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	
3	3671052046	36CNVL1	Phan Minh	Ánh	09/09/1993				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
4	3671051992	36CNVL1	Nguy n T i n	C ng	21/02/1994				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
5	3671051618	36CNVL1	Hu ầ nh T n	Duy	00/00/1993				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
6	3671051832	36CNVL1	L ² V ầ Kh ầ i	D ng	20/10/1994				7.0			7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
7	3671050316	36CNVL1	Ho ầ ng C nh	ấ o	18/04/1992				5.0			5.0	1.5	1.8	1.3	2.8	
8	3671051848	36CNVL1	Hu ầ nh T n	ấ t	11/10/1994				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
9	3671051644	36CNVL1	Nguy n Minh	ầ o ầ	16/09/1993				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
10	3671051165	36CNVL1	V ½ Tu n	ấ c	29/03/1993				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
11	3671051980	36CNVL1	Nguy n Tr ng	Giang	10/04/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
12	3671050393	36CNVL1	Tr n V ầ	Giàu	27/03/1994				6.0			6.0	1.8	5.3	3.7	5.5	
13	3671051678	36CNVL1	Nguy n Thanh	H i	24/08/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
14	3671052024	36CNVL1	Tr n Minh	H i	13/07/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
15	3671051918	36CNVL1	Lê Danh	Hi n	22/10/1994				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
16	3671050590	36CNVL1	L ² Nh t	Hoàng	01/01/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
17	3671051524	36CNVL1	Nguy n Th	Hu	06/05/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
18	3671051153	36CNVL1	ầ Ng c	Hùng	24/05/1993				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
19	3671050503	36CNVL1	Tr ng C ầ ng	Kha	16/06/1993				5.0			5.0	1.5	5.5	3.9	5.4	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CNVL1 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122067101703 - V t l ấ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V i T c N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671052016	36CNVL1	Nguy n Tr ng Khanh	28/01/1993				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
21	3671051881	36CNVL1	B ầ Anh Khoa	25/06/1993				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
22	3671051908	36CNVL1	ấ inh Quang Nguy ấ n Kh ầ	04/09/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
23	3671051879	36CNVL1	ấ ấ nh Kh ầ	21/01/1994				7.0			7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	
24	3671051272	36CNVL1	Nguy n Ho ầ V ầ L ầ	08/12/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
25	3671050747	36CNVL1	Tr n M ầnh Long	12/09/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
26	3671051297	36CNVL1	Nguy n V ầ Nh L c	08/06/1994				6.0			6.0	1.8	2.3	1.6	3.4	
27	3671052039	36CNVL1	Tr n L c	12/04/1994				5.0			5.0	1.5	1.5	1.1	2.6	
28	3671050826	36CNVL1	Tr ng Nh t Nam	15/04/1994				4.0			4.0	1.2	4.5	3.2	4.4	
29	3671050841	36CNVL1	Nguy n V ầ Nh Ngh ầ	16/03/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
30	3671052006	36CNVL1	V ầ H ng Nguy ần	02/09/1994				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
31	3671050564	36CNVL1	Tr n H u Nh ần	10/09/1994				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
32	3671050044	36CNVL1	V ầ Trung Nh ần	12/09/1994				6.0			6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
33	3671050283	36CNVL1	L ầ T n Ph ầt	19/04/1994				5.0			5.0	1.5	2.5	1.8	3.3	
34	3671051671	36CNVL1	L ầ T n Ph ầt	10/01/1993				5.0			5.0	1.5	2.5	1.8	3.3	N HP
35	3671051933	36CNVL1	Nguy n H ng Ph ầt	05/10/1992				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
36	3671051682	36CNVL1	Nguy n V ầ Nh Ph ầ	24/06/1992				7.0			7.0	2.1	3.3	2.3	4.4	
37	3671050705	36CNVL1	Ph m Ho ầ ng Ph ầc	19/08/1994				6.0			6.0	1.8	3.3	2.3	4.1	
38	3671051995	36CNVL1	Tr n H ầ nh Quang Ph ầc	01/03/1993				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CNVL1 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122067101703 - V t l ấ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V i T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671050014	36CNVL1	Tr n Th M ính	Ph úc	21/12/1992				7.0			7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	
40	3671050720	36CNVL1	ấ H u	Ph c	02/08/1994				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
41	3671050731	36CNVL1	Nguy n V ấ	Qu ý	12/04/1992				6.0			6.0	1.8	3.3	2.3	4.1	
42	3671050584	36CNVL1	Tr n Qu c	R ô	18/08/1994				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
43	3671051675	36CNVL1	L ê Ho ấ ng	Sang	11/05/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
44	3671051877	36CNVL1	L ² T n	Sang	27/08/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
45	3671050513	36CNVL1	Cao Quang	Sinh	21/07/1992				7.0			7.0	2.1	4.3	3.0	5.1	
46	3671050077	36CNVL1	B ùi Minh	T ấi	16/04/1994				5.0			5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	
47	3671051972	36CNVL1	Nguy n Th ấnh	T ấm	29/05/1994				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
48	3671052017	36CNVL1	ấ ng ấ i	T ấn	17/07/1991				5.0			5.0	1.5	1.0	0.7	2.2	
49	3671052057	36CNVL1	Nguy n Thanh	T ấn	30/04/1994				4.0			4.0	1.2	3.0	2.1	3.3	N HP
50	3671051910	36CNVL1	H ấnh C ấ ng	To i	11/06/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
51	3671051938	36CNVL1	Tr n Nh t	Tu n	04/12/1993				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
52	3671051920	36CNVL1	V ô Trang Anh	Tu n	29/04/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
53	3671050169	36CNVL1	B ùi Minh	Th ấnh	12/06/1992				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
54	3671051960	36CNVL1	V ấ V ấ	Th ng	20/11/1993				6.0			6.0	1.8	3.8	2.7	4.5	
55	3671051914	36CNVL1	Phan	Th	18/03/1994				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
56	3671050036	36CNVL1	H V ấ	Thi	29/01/1993				6.0			6.0	1.8	3.3	2.3	4.1	
57	3671050668	36CNVL1	Tr n Ng c	Th ôi	14/04/1993				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP

B NG ấI M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ¹ a h c : L p h c : 36CNVL1 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122067101703 - V t l ấ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V i T c N		NGÀY SINH	ấI M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3671051975	36CNVL1	H Th B i ² n	Thùy	29/09/1994				7.0			7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	
59	3671050659	36CNVL1	Phan Thanh	Th y	13/01/1994				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
60	3671051633	36CNVL1	Võ Trung	Tr c	25/01/1994				6.0			6.0	1.8	1.8	1.3	3.1	
61	3671050692	36CNVL1	Lô Quang	V ng	06/10/1994				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	

T ng s : 61 h c sinh sinh vi ² n
Tr ng Khoa Gi ² o Vi ² n B M ² n Tp.HCM, ngày / /
Gi ² o V Khoa